

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 8 năm 2020

V/v: “Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tổng Như Hải** và bà **Ma Thị Lưu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vi Thị Năm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Bích Đ** - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quyết H** - Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Phân trại số 1, Trại giam T, Cục C10, Bộ Công an.

Chị Đ có mặt, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Mai Thị Bích Đ trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Chị và anh Nguyễn Quyết H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 19/11/2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở riêng tại khu 4, xã Đ, huyện T, quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn bất đồng mà nguyên nhân chính là do anh H bỏ bê không quan tâm gia đình, ham chơi bời, tụ tập và sử dụng ma túy. Chị và gia đình đã tham gia nhắc nhở, giáo dục nhưng anh H không sửa đổi. Cho đến tháng 6/2015, anh H bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xét xử kết án 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”,

hiện vẫn đang phải chấp hành án tại Trại giam T. Nay chị xác định hôn nhân giữa chị với anh H không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quyết H.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quyết H có với nhau 02 con chung là Nguyễn Đăng H; sinh ngày 27/6/2004 và Nguyễn Thảo M; sinh ngày 09/6/2010. Kể từ trước cho đến nay thì các con chung vẫn do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Quyết H hiện đang phải chấp hành án phạt tù nên không có mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện quan điểm như sau:

- Anh H trình bày về việc kết hôn, thời gian, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống đúng như chị Mai Thị Bích Đ đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn. Cho đến năm 2015 anh đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị kết án 07 năm tù, hiện vẫn đang phải chấp hành án tại Trại giam Tân Lập. Khi chị Đ làm đơn xin ly hôn có thông báo cho anh được biết và đến nay anh cũng xác định hôn nhân giữa anh với chị Đ không có hạnh phúc, anh phải chấp hành án phạt tù thời gian dài nên tình cảm vợ chồng cũng không còn vì vậy anh yêu cầu được ly hôn với chị Mai Thị Bích Đ.

- Về con chung: Anh và chị Mai Thị Bích Đ có 02 con chung là Nguyễn Đăng H; sinh ngày 27/6/2004 và Nguyễn Thảo M, sinh ngày 09/6/2010. Kể từ khi anh chấp hành án phạt tù thì các con chung đều do chị Đ chăm sóc. Do điều kiện hoàn cảnh hiện tại của anh không thể chăm sóc và cấp dưỡng được cho con vì vậy sau khi ly hôn anh đồng ý để cho chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Do bị đơn là anh Nguyễn Quyết H đang phải chấp hành án phạt tù nên không thể có mặt tại Tòa án và anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Bích Đ và anh Nguyễn Quyết H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra những bất đồng mâu thuẫn nhưng nguyên nhân chính vẫn là do anh H sử dụng và phạm tội về ma túy, bị kết án

phạt tù trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến tình cảm và mối quan hệ của vợ chồng. Nay chị Đ và anh H đều xác định hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xét yêu cầu ly hôn của chị Đ và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Mai Thị Bích Đ và anh Nguyễn Quyết H đều xác nhận có 02 con chung như đã trình bày ở trên. Sau khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng các con chung. Căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện nay của mỗi bên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả hai con chung vẫn do chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng từ nhiều năm nay, anh H đang phải chấp hành án phạt tù nên không đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con, bản thân anh H cũng đồng ý để cho chị Đ nuôi dưỡng các con chung sau ly hôn, các con chung đang có cuộc sống ổn định và đều có nguyện vọng được ở với chị Đ. Do vậy, việc giao con chung cho chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn sẽ đảm bảo được quyền lợi và sự phát triển toàn diện của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu được nuôi con của chị Đ được chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Đ tự nguyện không yêu cầu và anh H hiện cũng không có khả năng để cấp dưỡng vì vậy trong vụ án này không buộc anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác; Do các đương sự không yêu cầu nên trong vụ án này Hội đồng xét xử không giải quyết mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Mai Thị Bích Đ phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Mai Thị Bích Đ và anh Nguyễn Quyết H được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Bích Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Đăng H; sinh ngày 27/6/2004 và Nguyễn Thảo Mai; sinh ngày 09/6/2010 (hiện cả 02 con chung đang ở với chị Đ tại khu 4, xã Đ, huyện T). Anh Nguyễn Quyết H không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Mai Thị Bích Đ phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Mai Thị Bích Đ đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số **AA/2019/0002114** ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Đ;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn